

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 12.01.2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Lương

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Diệu T** – Sinh năm 1970. Địa chỉ: Số K280/9 đường H.D, phường B, quận H.C thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H** – Sinh năm 1965. Địa chỉ: Số K280/9 đường H.D, phường B, quận H.C, thành phố Đà Nẵng, (*vắng mặt hai lần không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Thị Diệu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H.C, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Hòa Mỹ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng sau đó vợ chồng bà chuyển về sinh sống tại địa chỉ K280/9 H.D, phường B, quận H.C, thành phố Đà Nẵng là nhà riêng của vợ chồng. Sau khi kết hôn những tưởng cuộc sống hôn nhân sẽ hạnh phúc, nhưng ông H thường xuyên lăng nhăng, ngoại tình không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra ông H còn là người gia trưởng, bạo lực, thường xuyên gây gổ, hàng hung và chửi bới vợ con. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân bà T đã bỏ qua rất nhiều lần vì hạnh phúc gia đình và yêu thương các con nhưng ông H vẫn không thay đổi để hàn gắn tình cảm gia đình. Cuộc sống giữa bà và ông H không tồn tại tình yêu thương, sự chăm sóc, sự sẻ chia và cảm thông, bà đã có ý định ly hôn với ông H từ lâu nhưng vì các con nhỏ cho nên đến bây giờ bà mới nhất quyết ly hôn cùng ông H. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc ai nấy sống, không quan tâm đến nhau mặc dù vẫn đang sống chung dưới một mái nhà. Tại phiên tòa, bà Phan Thị Diệu T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Bà Phan Thị Diệu T xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 20/9/1994, Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 11/7/2002 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 06/02/2009. Cháu Nguyễn Thị Thảo M và Nguyễn Thị Thảo N đã đủ tuổi thành niên. Về cháu Nguyễn Tấn H, khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Diệu T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Thanh H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý

do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn là ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Diệu T về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh H; giao con chung là cháu Nguyễn Tấn H cho bà T nuôi dưỡng; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Thanh H có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thanh H.

[2] Về nội dung :

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị Diệu T và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H.C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 07/1993 ngày 25/11/1993). Hôn nhân giữa bà T và ông H đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phan Thị Diệu T kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải không có kết quả mà ngày càng gay gắt, bà T cũng đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu được giải quyết ly hôn. Nay, bà T xác định không còn tình cảm với ông H, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Phan Thị Diệu T và ông Nguyễn Thanh H đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thanh H vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, thể hiện việc ông Nguyễn Thanh H không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân với bà T. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Phan Thị Diệu T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2.2. *Về con chung*: Bà Phan Thị Diệu Thảo xác định bà và ông Nguyễn Thanh Hải có 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 20/9/1994, Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 11/7/2002 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 06/02/2009. Cháu Nguyễn Thị Thảo M và Nguyễn Thị Thảo N đã đủ tuổi thành niên. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H. Tòa án xét thấy: Cháu H có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Tòa án quyết định giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Diệu T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phan Thị Diệu T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phan Thị Diệu T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Diệu T đối với ông Nguyễn Thanh H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Diệu T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Tấn H, sinh ngày 06/02/2009 cho bà Phan Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Nguyễn Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Diệu T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phan Thị Diệu T

phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0006773 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Phan Thị Diệu T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Diệu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Kinh Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND xã Quế Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo